

Số:..../20...NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày....tháng.....năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát
hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHOÁ.....KỶ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3
năm 2019 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết một số điều và biện pháp
thi hành Luật Thủy sản;*

*- Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng
chính phủ về việc ban hành “Kế hoạch hành động chống khai thác hải sản bất
hợp pháp, không báo cáo theo quy định, chuẩn bị làm việc với Đoàn thanh tra
của Ủy ban Châu Âu lần thứ 4”;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày....tháng.....năm.....của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao
vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là chủ tàu) có tàu cá đăng ký trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chủ tàu cá cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong thời hạn 02 năm (24 tháng) kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: Mỗi tàu cá được hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/tháng/01 tàu cá.

b) Hình thức hỗ trợ: Mỗi tàu cá nhận tiền hỗ trợ 01 lần/năm tiền cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình lắp trên tàu cá.

3. Điều kiện được hỗ trợ: Chủ tàu được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên đăng ký tại tỉnh Sóc Trăng, đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định.

b) Có đầy đủ các loại giấy tờ còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp: (1) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, (2) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, (3) Giấy phép khai thác thủy sản, (4) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, (5) Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Điều 3. Những trường hợp không được hỗ trợ

Chủ tàu có tàu cá vi phạm một trong những hành vi sau:

1. Khai thác thủy sản vượt qua đường phân định (ranh giới) giữa vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước trong khu vực. *(Dựa trên dữ liệu phần mềm hệ thống giám sát tàu cá của Cục Thủy sản – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

2. Không duy trì hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình theo quy định (trừ trường hợp bất khả kháng).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Khóa..., kỳ họp thứthông qua ngày.....thángnăm.....và có hiệu lực từ ngày tháng năm...../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, TT&TT, KH&ĐT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT. TƯ, TT. HĐND, UBND, UB.MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh ;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục**MẪU DANH SÁCH THÔNG KÊ CHỦ TÀU VÀ TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ
CƯỚC PHÍ THUÊ BAO VỆ TINH THIẾT BỊ GIÁM SÁT TÀU CÁ NĂM.....***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../...../NQ-HĐND ngày.....tháng.....năm.....của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH SÁCH THÔNG KÊ CHỦ TÀU VÀ TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐƯỢC HỖ TRỢ CƯỚC PHÍ THUÊ BAO VỆ TINH THIẾT BỊ GIÁM SÁT TÀU CÁ NĂM.....****Đơn vị: Xã, huyện, tỉnh Sóc Trăng**

| Số thứ tự | Chủ tàu | | Địa chỉ (ấp/khu phố) | Số đăng ký tàu ST-...-TS | Giấy phép KTTS | | Tình trạng thiết bị giám sát trên tàu | Ghi chú |
|-----------|------------|-----|----------------------|--------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------|---------|
| | Họ | tên | | | Số giấy phép | Hạn giấy phép | | |
| 01 | Nguyễn Văn | A | Ấp Cảng | 00001 | 0001 | 01/5/2024 | Duy trì hoạt động đúng quy định | |
| | | ... | ... | ... | ... | ... | ... | |
| | | | | | | | | |

LẬP DANH SÁCH*(ký, ghi rõ họ tên)***Chức vụ UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN.....***....., ngày..... tháng..... năm.....***XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.....***(ký tên, đóng dấu)***LẬP DANH SÁCH***(ký, ghi rõ họ tên)***Chức vụ Chi cục Thủy sản***Sóc Trăng, ngày..... tháng..... năm.....***XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY SẢN***(Ký tên, đóng dấu)*